

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2025/HS-PT

Ngày: 15/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Ông Nguyễn Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Phương Thảo và ông Trần Quốc V - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Lê Thanh Nhất Nguyên D có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Tây Ninh).

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Lê Thanh Nhất N, sinh ngày 07/11/1991. CMND: 301829574

Nơi cư trú: Số A, ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh);

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tùng V1, sinh năm 1932 (sống) và bà Lê Thu V2, sinh năm 1957 (chết); Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 191/2022/HSPT ngày 03/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt Lê Thanh Nhất N 04 năm tù về tội “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” đã chấp hành xong ngày 04/9/2025.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh T từ ngày 04 tháng 9 năm 2025. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

1/ Ông Cao Thế L, sinh năm 1978 – Luật sư Công ty L3, Đoàn Luật sư

tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

Địa chỉ: Số D, Lô A, B, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Ông Nguyễn Đình Thái H, sinh năm 1973 – Luật sư Văn phòng L4, Đoàn Luật sư thành phố Đ. (có mặt)

Địa chỉ: Số I, đường D, nhánh C, khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

Bị hại:

1. Ông Hồ Phước L1, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bà N1, Anna N2 – Anh; sinh năm: 1954 (Quốc tịch: Mỹ); Địa chỉ: E E, A, TX G)

Người đại diện hợp pháp của bà N2 – Anh: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Số A, Đường số A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền tham gia tố tụng được chứng nhận của Đại sứ quán nước C2 ngày 27/12/2021)

3. Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1948.

Nơi cư trú: Số B, P, phường X, Thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2015, bà Cao Thị C xây nhà tại số A, ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An và đăng ký chủ hộ. Sau đó, ông Lê Tùng V1, Lê Thanh Hoàn N3, Lê Thanh Nhất N, Lê Thanh Kỳ D1, Lê Thanh Huyền T2, Lê Thanh Huyền T3, Lê Thanh Nhất T4, Lê Thanh Trùng D2, Lê Thanh Nhị N4, Vòng Thị Kim H1, Vòng Kim X, Bùi Ngọc T5, Nguyễn Thị N5, Võ Thị T6, Võ Thị Tuyết X1, Lê Thanh Minh T7 và nhiều cháu bé về hộ bà C sinh sống. Trong thời gian này, các đối tượng sống tại hộ bà C (kể cả các cháu bé) xuất hiện trên mạng xã hội mặc trang phục của người tu theo đạo Phật, cạo đầu (riêng các bà C, V1, T6, X1 không cạo đầu). Tại hộ bà C, các thành viên trong hộ xưng hô, gọi nhau bằng “Thầy”, “Su phụ”, “Đệ tử”, “Chú tiểu”, tự làm lễ quy y, xuất gia cho người khác và tự xưng nơi này là “Tịnh Thất B” sau đó đổi thành tên thành “Thiền Am Bên Bờ Vũ Trụ”, tự gọi ông Lê Tùng V1 là “Trụ trì” với pháp danh tự xưng là Thích Tâm Đ. Ông Tùng V1, H, N thường xuyên xuất hiện trên mạng xã hội với những phát ngôn tự giới thiệu nơi mình sinh sống là C1, mình là “Su thầy”, các cháu bé sinh sống tại đây là các “Chú tiểu”, là trẻ mồ côi bị bỏ rơi được những người trong hộ bà C nuôi dưỡng để tạo sự thương cảm từ những

người theo dõi mạng xã hội tin rằng nhóm người này là phật tử, là sư thầy, ni cô đang nuôi trẻ mồ côi. Nhất Nguyên và Hoàn N3 đăng thông tin số điện thoại và số tài khoản ngân hàng của mình lên phần mô tả và những video clip trên lên kênh Y “5 Chú T8 – Thiền Am Bên Bờ Vũ Trụ” có nội dung “...*mọi sự ủng hộ, tài trợ, giúp đỡ và quảng cáo quý vị vui lòng liên hệ 02 thầy trực tiếp nuôi dạy các bé. T11 (số điện thoại 0907055709) số tài khoản 0631000494478 ngân hàng V3. T11 (số điện thoại 0906740448) số tài khoản 0631000494480 ngân hàng V3.....*” do Nhất N tạo, nhằm mục đích cho người khác gửi tiền, quà ủng hộ cho Nhất N để sử dụng, tiêu xài.

Ngày 04/01/2022, tại quán cà phê không tên tại Ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, Công an huyện Đ phát hiện N đang nhận số tiền 100.000.000 đồng của anh Hồ Phước L1 nên tiến hành mời về trụ sở UBND xã H làm việc, qua điều tra xác định: Thông qua Video clip “*Tám thí sinh thắng 100 triệu thách thức danh hài, thí sinh nào xứng đáng nhất???*” đăng trên tài khoản “KHUÔNG DỪA CHANNEL” và các video khác đăng tải trên kênh Youtube “5 Chú T8 – Thiền am bên bờ vũ trụ”, có nội dung tự xưng nơi này là chùa, là sư thầy, là trẻ mồ côi và thông tin kêu gọi tài trợ, ủng hộ, cho số điện thoại và số tài khoản nên anh L1 tin tưởng nơi này là chùa H3, có sư, các cháu bé là trẻ mồ côi nên đã liên lạc với Nhất N và tìm đến hộ bà C. Khi đến hộ bà C, anh L1 thấy có thờ tượng Phật và cách bố trí giống như chùa, Nhất N giới thiệu công trình đang xây dựng là chùa, là phòng ở cho các chú tiểu nên ông L1 tin tưởng cho xi măng và tiền, cụ thể: Ngày 02/12/2021, anh L1 đã cho 100 bao xi măng nhãn hiệu Vicem Hà Tiên loại PCB40 giá mỗi bao là 88.000 đồng, với tổng số tiền là 8.800.000 đồng. Ngày 04/01/2022, anh L1 tiếp tục đưa thêm 100.000.000 đồng, trong đó 50.000.000 đồng là tiền xây dựng chùa, 50.000.000 đồng là tiền nuôi trẻ mồ côi, khi Nhất N nhận tiền thì Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, từ thời gian từ năm 2018 đến năm 2021, có nhiều người tin tưởng vào các thông tin sai sự thật do Nhất N đăng tải và kêu gọi ủng hộ nên đã chuyển tiền, tặng quà bằng nhiều hình thức trực tiếp hoặc chuyển khoản cho Nhất N và những người tại hộ bà C. Sau khi biết được “Tịnh Thất Bồng Lai” không phải là chùa, là giả sư để thu lợi bất chính thì các bị hại làm đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nhất N, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Minh T và chị họ là bà Nguyễn Thị Ngọc Á biết đến những đứa trẻ (“5 Chú Tiểu”) thông qua các video clip do Lê Thanh Nhất N đăng tải trên mạng xã hội. Khi nghe tin tiền đoạt giải cuộc thi “Thách thức danh hài” của các bé bị cướp, bà Á tin đó là sự thật nên ngày 30/10/2019 đã liên lạc với ông T, yêu cầu ông T chuyển số tiền 231.147.700 đồng (tương đương 10.000 Đô la Mỹ) vào tài khoản của Nhất N.

Bà Nguyễn Thị Thanh T1 liên lạc với Nhất N thì Nhất N giới thiệu “Tịnh Thất Bồng Lai” là cơ sở thờ tự Phật giáo hợp pháp, là nơi nuôi trẻ mồ côi và kêu gọi ủng hộ. Đồng thời, cung cấp số tài khoản ngân hàng của Nhất N và Trùng D2 cho bà T1 chuyển tiền. Bà T1 tin tưởng, đã chuyển tổng cộng 26.000.000 đồng chia ra 05 lần chuyển khoản vào số tài khoản Ngân hàng của Nhất N và

Trùng D2, cụ thể: Chuyển vào tài khoản số 0631000494480, Ngân hàng V4 của N 04 lần tổng cộng 20.000.000đ đồng; Ngày 04/11/2019 chuyển 5.000.000 đồng; ngày 13/01/2020 chuyển 3.000.000 đồng; ngày 10/9/2020 chuyển 2.000.000 đồng; ngày 04/01/2021 chuyển 10.000.000 đồng; Ngày 07/8/2020, chuyển vào tài khoản số 0251002737392, Ngân hàng V4 của Lê Thanh Trùng D2 số tiền 6.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-ĐGTS ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 100 bao xi măng nhãn hiệu Vicem Hà Tiên loại PCB40 trị giá 8.800.000 đồng.

Tại Công văn số 094 ngày 25/11/2021 của Ban thường trực Ban trị sự Giáo hội P, xác định: Hộ bà Cao Thị C (“Tịnh Thất B”- “Thiền Am Bên Bờ Vũ Trụ”) không phải là cơ sở tu viện hợp pháp do Ban trị Sự Giáo hội Phật giáo tỉnh L quản lý, cũng không được Nhà nước cho phép sinh hoạt tôn giáo tập trung và những người tại đây không phải là T9, N6 xuất gia tu học theo Giáo lý, Giáo luật của Đ Phật Thích Ca .

Tại Kết luận giám định số 1155/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về 10 File video thu giữ liên quan đến Kênh Youtube “5 Chú T8 – Thiền Am Bên Bờ Vũ Trụ”, kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong các file video mẫu cần giám định.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSLA-P2 ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Thanh Nhất N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Tây Ninh) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Nhất N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm i, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh Nhất N **09 (chín) năm** tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bốn (04) năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 191/2022/HSPT ngày 03/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Buộc bị cáo Lê Thanh Nhất N chấp hành hình phạt chung hai bản án là **13 (mười ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

+ Buộc bị cáo Lê Thanh Nhất N trả lại cho bị hại Nguyễn Minh T số tiền 231.145.000 đồng (Hai trăm ba mươi một triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng);

+ Buộc bị cáo Lê Thanh Nhất N trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Thanh T1 số tiền 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng);

+ Buộc bị cáo Lê Thanh Nhất N trả lại cho bị hại Hồ Phước L1 số tiền 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, bị cáo Lê Thanh Nhất N kháng cáo xin kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh Nhất N không thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là oan. Bị cáo cho rằng có nhận tiền của ông T nhưng do người khác nhờ ông T chuyển dùm, bị cáo không có hành vi lừa đảo ông T; bị cáo có nhận tiền và xi măng của ông L1 hỗ trợ nhưng chỉ nhận dùm T10 thất chứ không nhận cho cá nhân của bị cáo; bị cáo có nhận tiền của bà T1 nhưng hoàn toàn do bà T1 quý mến bị cáo nên đã chuyển tiền tặng quà cho bị cáo nhân ngày L2, ngày sinh nhật của bị cáo. Hiện nay, bị cáo đã nhờ Luật sư bào chữa cho bị cáo nộp toàn bộ số tiền tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh để hoàn trả cho những người này.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Nhất N trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 3, Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Thanh Nhất N kháng cáo kêu oan nhưng không có căn cứ. Bởi vì, bị cáo đưa ra những thông tin không đúng sự thật như xác định nơi bị cáo ở là chùa, các bé sống tại đây là trẻ mồ côi từ đó các bị hại đã tin là thật và chuyển tiền, vật chất cho bị cáo. Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền của những người bị hại để tiêu xài cá nhân. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kêu oan của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo có nhờ người bào chữa nộp khắc phục số tiền 279.442.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000864 ngày 11/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh để hoàn trả số

tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại, án phí dân sự và án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo Lê Thanh Nhất N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Luật sư L xác định Cơ quan tiến hành tố tụng chưa chứng minh được việc bị cáo N sử dụng số tiền đã nhận của các bị hại; bị cáo chỉ nhận tiền, xi măng dùm Thiên Am chứ không nhận cho cá nhân bị cáo; các kênh Youtube và các video clip không do bị cáo lập ra nhưng vẫn kết tội bị cáo N. Số tiền bà T1 chuyển cho bị cáo N 20 triệu đồng, chuyển cho Trùng Dương 6 triệu đồng nhưng lại xác định bị cáo N chiếm đoạt tổng số tiền 26 triệu đồng; việc bắt quả tang chưa thể hiện bị cáo có nhận từ ông L1 số tiền 100 triệu đồng. Ngoài ra, cấp sơ thẩm xác định ông T là bị hại trong vụ án là chưa chính xác vì ông T chỉ là người chuyển tiền dùm người khác, bị cáo không có hành vi lừa đảo ông T. Mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết trên đối với kháng cáo của bị cáo N.

Luật sư H đề nghị Hội đồng xét xử nếu xác định bị cáo N có tội thì xem xét tình tiết bị cáo đã nộp tiền hoàn trả cho các bị hại, tiền án phí dân sự và hình sự sơ thẩm để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo N theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo bị oan vì bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Nhất N trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 340 và 344 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Lê Thanh Nhất N tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: từ năm 2018 đến năm 2021, tại hộ bà Cao Thị C ở ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Nhất N đã có hành vi đưa thông tin gian dối trên mạng xã hội thông qua các clip, video đã phát ngôn tự giới thiệu nơi mình sinh sống là C1, mình là Sư thầy, các đứa bé sinh sống tại đây là các chú tiểu là trẻ mồ côi bị bỏ rơi để những người theo dõi mạng xã hội tin rằng nhóm người này là Sư thầy, Ni cô đang nuôi trẻ mồ côi, để chuyển tiền và vật chất khác để thu lợi. Nhất Nguyên đăng thông tin số điện thoại và số tài

khoản ngân hàng của mình lên phần mô tả những video clip trên lên kênh "5 Chú T8 – Thiên Am Bên Bờ Vũ Trụ". Qua đó, các bị hại đã tin tưởng và ủng hộ tiền và vật chất, cụ thể: bà N2 – A (Quốc tịch M) nhờ ông Nguyễn Minh T chuyển số tiền 231.145.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thanh T1 chuyển 26.000.000 đồng (chuyển bị cáo N 20.000.000 đồng và chuyển cho Lê Thanh Trùng D2 6.000.000 đồng) và ông Hồ Phước L1 đã cho tiền và vật chất tổng trị giá 108.800.000 đồng. Số tiền Nhất N chiếm đoạt tổng cộng là 365.945.000 đồng phục vụ cho mục đích cá nhân.

Do đó đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thanh Nhất N đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do số tiền chiếm đoạt là 365.945.000 đồng là trên 200.000.000 đồng và dưới 500.000.000 đồng nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thanh Nhất N theo quy định tại khoản 3, Điều 174 Bộ luật Hình sự có hoàn toàn có căn cứ, không oan.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phạm tội hai lần trở lên (08 lần đối với 03 bị hại), phạm tội đối với người trên 70 tuổi (bà T1, sinh năm: 1948) theo các quy định tại điểm g và i, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Lê Thanh Nhất N kháng cáo kêu oan do bị cáo không có thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xét thấy, bị cáo N đều thừa nhận có nhận tiền, tài sản từ các bị hại. Bị cáo N cho rằng bị cáo không có hành vi gian dối nhưng qua tài liệu thu thập được của Cơ quan điều tra đã xác định bị cáo N thông qua các mạng xã hội, kênh Y đã đăng tải những nội dung không đúng sự thật như nơi ở là chùa, các bé sống trong hộ bà C là trẻ mồ côi và kêu gọi hỗ trợ. Thực tế, bị cáo đã nhận 08 lần đối với 03 bị hại với tổng số tiền 365.945.000 đồng nên việc bị cáo cho rằng bà T1 yêu mến tặng quà bị cáo là không có căn cứ, việc bị cáo N kêu oan là không có căn cứ. Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Cơ quan điều tra không chứng minh được việc sử dụng tiền của bị cáo là không phù hợp. Bởi vì, bị cáo có dùng thủ đoạn gian dối và mục đích nhận tiền, tài sản của bị hại và bị cáo N đã nhận tiền của các bị hại thì tội phạm đã hoàn thành từ thời điểm nhận tiền, tài sản của bị hại, việc sử dụng tiền nhận được từ hành vi lừa đảo không có ý nghĩa việc định tội danh. Đối với việc Luật sư xác định cấp sơ thẩm xác định ông T là bị hại là chưa chính xác là có căn cứ. Bởi vì, ông T là người chuyển tiền từ bà N2 – Anh (Quốc tịch Mỹ) và bà A đã có văn bản ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền được Đại sứ quán nước C2 tại Washington D, Hợp chủng quốc H chứng nhận ngày 27/12/2021. Do đó, cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Minh T là bị hại là chưa chính xác mà phải xác định ông T là đại diện hợp pháp của bị hại (đại diện theo ủy quyền của bị hại N - Anh). Tuy cấp sơ thẩm có sai sót nhưng

ông T tham gia tố tụng theo ủy quyền của bà A là hoàn toàn phù hợp Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự “Bị hại hoặc người đại diện của họ có quyền...”. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần sửa án sơ thẩm về tư cách tham gia tố tụng của ông T.

[5] Việc bị cáo cho rằng phiên tòa sơ thẩm không xem xét bất cứ chứng cứ nào là không có căn cứ. Bởi vì tại biên bản phiên tòa hình sự sơ thẩm cũng như bị cáo N thừa nhận, khi xét xử có trình chiếu chứng cứ về các video clip cho bị cáo xem về hình ảnh, lời nói bị cáo đã đưa ra thông tin sai sự thật như gọi ông Lê Tùng V1 bằng Thích Tâm Đ, gọi nơi ở là chùa, thông tin các bé sống trong hộ bà C là trẻ mồ côi và kêu gọi quyên góp. Hơn nữa, tại Công văn số 094 ngày 25/11/2021 của Ban thường trực Ban trị sự Giáo hội P, xác định: Hộ bà Cao Thị C (“Tịnh Thất B”- “Thiền Am Bên Bờ Vũ Trụ”) không phải là cơ sở tu viện hợp pháp do Ban trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh L quản lý, cũng không được Nhà nước cho phép sinh hoạt tôn giáo tập trung và những người tại đây không phải là T9, N6 xuất gia tu học theo Giáo lý, Giáo luật của Đ Phật Thích Ca . Cùng với Kết luận giám định số 1155/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về 10 File video thu giữ liên quan đến Kênh Youtube “5 Chú T8 – Thiền Am Bên Bờ Vũ Trụ”, kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong các file video mẫu cần giám định. Vì vậy, lời trình bày của bị cáo N là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, việc bị cáo N và người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận việc kêu oan của bị cáo.

[6] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo N không nhận tội nhưng bị cáo có tác động nhờ luật sư bào chữa cho bị cáo nộp toàn bộ số tiền khắc phục hậu quả và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm cụ thể là số tiền 279.442.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000864 ngày 11/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm khi lượng hình đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ.

[7] Xét thấy, bị cáo N đã chấp hành xong Bản án hình sự phúc thẩm số 191/2022/HSPT ngày 03/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (xử phạt Lê Thanh Nhất N 04 năm tù về tội “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”) vào ngày 04/9/2025. Do đó, Hội đồng xét xử cần sửa bản án sơ thẩm không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo N mà chỉ buộc bị cáo N chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[8] Bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền để hoàn trả số tiền chiếm đoạt cho các bị hại và tiền án phí (hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm) theo quyết định của bản án sơ thẩm cụ thể là số tiền 279.442.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000864 ngày 11/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Do đó, cần chuyển số

tiền nộp trên vào khoản bị cáo phải thi hành nên Hội đồng xét xử cần hoàn trả cho bị cáo Lê Thanh Nhất N số tiền 1.092.000 đồng và 07 tờ U (Đô la Mỹ) trong đó có 03 tờ mệnh giá 2USD, 01 tờ USD nằm trong gói niêm phong có chữ ký Đoàn Minh H2 và dấu tròn đỏ của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh L.

[9] Đối với việc bị cáo Lê Thanh Nhất N xin lại 04 bộ sách ”Tình yêu trong giải thoát” vì sách này không phải của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, các sách trên được thu giữ trong phòng của bị cáo N, không có căn cứ chứng minh của người khác hơn nữa, không có giá trị sử dụng nên cấp sơ thẩm tịch thu tiêu hủy là có căn cứ. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu này của bị cáo N.

[10] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Nhất N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Tây Ninh) về hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh Nhất N.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Thanh Nhất N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần.

[12] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355 và điểm c, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Nhất N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Tây Ninh).

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh Nhất N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, khoản 1, Điều 51; điểm i, g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Nhất N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/09/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

+ Buộc bị cáo Lê Thanh Nhất N trả lại cho bị hại N1, Anna N2 – A (Quốc tịch: Mỹ) do ông Nguyễn Minh T đại diện nhận số tiền 231.145.000 đồng (Hai trăm ba mươi một triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng);

+ Buộc bị cáo Lê Thanh Nhất N trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Thanh T1 số tiền 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng);

+ Buộc bị cáo Lê Thanh Nhất N trả lại cho bị hại Hồ Phước L1 số tiền 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm ngàn đồng).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh Nhất N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; nộp 13.297.000 đồng (11.557.000 đồng + 1.300.000 đồng + 440.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Chuyển số tiền 279.442.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000864 ngày 11/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh (do Luật sư Nguyễn Đình Thái H nộp thay cho bị cáo) sang khoản phải thi hành, bị cáo Lê Thanh Nhất N đã thi hành án xong phần trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng:

Hoàn trả cho bị cáo Lê Thanh Nhất N số tiền 1.092.000 đồng và 07 tờ U (Đô la Mỹ) trong đó có 03 tờ mệnh giá 2USD, 01 tờ USD nằm trong gói niêm phong có chữ ký Đoàn Minh H2 và dấu tròn đỏ của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh L.

Tịch thu tiêu hủy 04 tập tài liệu (đóng thành sách) có tiêu đề “Tình yêu trong giải thoát”, gồm 962 trang, được đánh máy bằng tiếng Việt.

Tiền do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 66-20/01/2025 ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Biên lai thu số 0003221 ngày 24/01/2025.

6. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Thanh Nhất N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3- Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh